

Số: 158/2024/QĐST-DS

B, ngày 05 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2023/TLST - DS ngày 20/6/2023 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”;

Theo đơn khởi kiện các nguyên đơn ông Trương Văn T, bà Trương Thị N, ông Trương Văn S, ông Trương Văn C, bà Trương Thị H, ông Trương Văn N1, bà Trương Thị N2, ông Trương Văn Nhân E và bà Trương Thị Kim N2 yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Văn P phải tiếp tục thực hiện theo thỏa thuận tại Biên bản hòa giải ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã T, cụ thể là thực hiện thủ tục chuyển tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất thuộc thửa đất số 09, tờ bản đồ số 12, diện tích 1355,9m², tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre từ ông P sang cho các nguyên đơn.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ các Điều 26, 48, 217, 218, 219, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 195/2023/TLST - DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa:

- Nguyên đơn: 1. Ông Trương Văn T, sinh năm 1972;
2. Ông Trương Văn N1, sinh năm 1986;
3. Ông Trương Văn Nhân E, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre;

4. Ông Trương Văn S, sinh năm 1977;
5. Bà Trương Thị Kim N2, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre;

6. Bà Trương Thị N2, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre;

7. Ông Trương Văn C, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre;

8. Bà Trương Thị N, sinh năm 1974;

Địa chỉ: khóm D, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau;

9. Bà Trương Thị H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Chị Hồ Thị Tuyết H1, sinh năm 1999; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Chế Quốc C1, sinh năm 1971;

2. Bà Lưu Thị T1, sinh năm 1977;

3. Ông Bùi Tấn V, sinh năm 1981;

4. Bà Chế Thị N3, sinh năm 1989;

5. Ông Chế Thanh T2, sinh năm 1980;

6. Bà Huỳnh Thị T3, sinh năm 1979;

7. Ông Đào Văn N4, sinh năm 1974;

8. Bà Chế Lan N5, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Chi phí tố tụng (đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, thu thập quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) trong vụ án: 13.671.000đ (mười Bệu sáu trăm bảy mươi một ngàn đồng), nguyên đơn chịu và đã thanh toán xong.

3. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Hoàn trả cho các nguyên đơn ông Trương Văn T, bà Trương Thị N, ông Trương Văn S, ông Trương Văn C, bà Trương Thị H, ông Trương Văn N1, bà Trương Thị N2, ông Trương Văn Nhân E và bà Trương Thị Kim N2 số tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004281 ngày 23/5/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phương N6

